

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN C  
TỈNH THA HÓA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 03/2023/HSST

Ngày: 13/02/2023 .

**NHÂN DA**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM THỦY, TỈNH THA HÓA**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa Phên tòa:* Bà Vũ Thị Ánh Tuyết

*Các hội thẩm nhân dân:*

1. Ông: Dương Đình Tài

2. Ông: Nguyễn Ngọc Tính

***- Thư ký Phên tòa:*** Bà Bùi Thị Huyền – Thư ký Toà án nhân dân huyện Cẩm Thủy.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Thủy tham gia Phên tòa:***

Ông: Cao Duy Phục – kiểm sát viên.

Ngày 13/02/2023 tại hội trường TAND huyện C. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 36/2022/HSST, ngày 22/12/2022 và Quyết định hoãn Phên tòa số 01/2023/HSST-QĐ ngày 16/01/2023 đối bị cáo:

Họ và tên: A - Sinh ngày 15 tháng 12 năm 1978 tại thị trấn Ph, huyện C, tỉnh ThA Hóa.

Nơi cư trú: TDP T, thị trấn Ph, huyện C, tỉnh ThA Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Quách Văn Đ (Đã chết) và con bà: Phạm Thị L sinh năm 1950; có vợ nhưng đã ly hôn và có 02 con. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 12/8/2022, tạm giam từ ngày 18/8/2022 đến nay tại nhà tạm giữ Công an huyện C, tỉnh ThA Hóa. Có mặt.

***- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** A Bùi Văn N, sinh ngày 07/7/1997.

Trú tại: Thôn H, xã Th, huyện Th, ThA Hóa. Vắng mặt.

***- Người tham gia tố tụng khác:*** Người làm chứng:

A Ph, sinh ngày 11/4/2001. Trú tại: Thôn M, xã Th, huyện Th, ThA Hóa.

A Đào Minh T, sinh ngày 12/7/1986. Trú tại: TDP Ngh, thị trấn Ph, huyện C, ThA Hóa.

Ông Đào Mạnh Bảo, sinh ngày 19/7/1961. Trú tại: TDP Ngh, thị trấn Ph, huyện C, ThA Hóa.

Ông Tha, sinh ngày 15/01/1959. Trú tại: TDP T, thị trấn Ph, huyện C, tỉnh ThA Hóa.

A Nguyễn Văn X, sinh ngày 10/9/1980. Trú tại: TDP T, thị trấn Ph, huyện C, tỉnh ThA Hóa.

Những người làm chứng đều vắng mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại Phên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 12/08/2022 Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế - Ma túy Công an huyện C, đã phát hiện tại nhà A có dấu hiệu mua bán trái phép chất ma túy, tổ công tác tiến hành kiểm tra, phát hiện A và đối tượng Bùi Văn N đang có hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người trong trường hợp phạm tội quả tang đối với A và tiến hành kiểm tra, phát hiện trong túi quần bên trái của A đang mặc có 01 (một) gói giấy màu trắng, mép giấy có viền kẻ màu vàng bên trong có chứa chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn (nghỉ là Heroine). Tổ công tác đã thu giữ toàn bộ số tang vật nghỉ là ma túy trên và đưa A, Bùi Văn N cùng toàn bộ tang vật về trụ sở Công an thị trấn Ph để lập biên bản bắt người trong trường hợp phạm tội quả tang và biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ (Phong bì niêm phong có ký hiệu M).

Tại bản kết luận số 2798/PC09 ngày 18/8/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh ThA Hóa kết luận: Chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn của phong bì niêm phong ký hiệu M, gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,043g (Không phải không bốn ba gam) loại: Heroine

Quá trình điều tra, mở rộng vụ án A còn có hành vi phạm tội như sau:

Lần thứ nhất: Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 11/08/2022, A đã bán cho 02 người là Võ ThA Ph và Bùi Văn Triệu 01 gói ma túy loại Heroin với giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng). Sau khi mua được ma túy của A, Võ ThA Ph và Bùi Văn Triệu đã sử dụng hết số ma túy trên.

Lần thứ hai: Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 11/08/2022, A đã bán cho Bùi Văn N 01 gói ma túy loại Heroin với giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng). Sau đó, Bùi Văn N đã sử dụng hết số ma túy đó cùng một người tên “Tú” tại khu vực cánh đồng thuộc TDP T, thị trấn Ph, huyện C vào ngày 11/8/2022.

Ngày 12/08/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện C đã thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp số 06/CSĐT đối với chỗ ở, đồ vật tài liệu của A tại TDP T, Thị trấn Ph, huyện C, tỉnh ThA Hóa. Kết quả khám xét không phát hiện thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Ngày 12/8/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện C đã ra Lệnh khám xét số 07/LKX-CSĐT và tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở, đồ vật, tài liệu đối với Đào Minh T tại TDP Ngh, TT. Ph, C, ThA Hóa. Kết quả khám xét, Cơ quan CSĐT Công an huyện C phát hiện, thu giữ: 01 (một) túi nilon màu trắng, tại mép túi có viền kẻ

màu đỏ, bên trong có chứa 01 (một) gói giấy bạc, trong gói giấy bạc có chứa chất có màu cỏ úa (nghĩ là ma túy).

Ngày 13/8/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện C đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 81/QĐ-CSĐT trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh ThA Hóa giám định số tang vật nghĩ là ma túy thu giữ được trong quá trình khám xét nơi ở của Đào Minh T.

Ngày 18/08/2022 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh ThA Hóa có bản kết luận số 2799/KL-KTHS kết luận: Chất có màu cỏ úa của phong bì niêm phong ký hiệu M3 gửi giám định, có tổng khối lượng là 0,063g (không phải không sáu ba gam), tuy nhiên, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh ThA Hóa từ chối giám định loại ma túy do không đủ năng lực và điều kiện.

Ngày 22/8/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện C ra Quyết định trưng cầu giám định bổ sung số 82/QĐ-CSĐT trưng cầu Viện khoa học hình sự Bộ Công an giám định số tang vật nghĩ là ma túy thu giữ được trong quá trình khám xét nơi ở của Đào Minh T.

Ngày 05/9/2022 Viện khoa học hình sự Bộ Công an có bản kết luận giám định số 5632/KL-KTHS kết luận: Tìm thấy chất ma túy ADB-BUTINACA trong mẫu thực vật màu cỏ úa gửi giám định. (ADB-BUTINACA là chất ma túy có STT92, thuộc dA mục IIC, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ).

Về vật chứng:

- 01 (một) Phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh ThA Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Lê Minh Tiến, Phạm Văn Kiên và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh ThA Hóa bên trong có chứa 0,032g (không phải không ba hai gam) chất ma túy đã qua giám định là số ma túy thu giữ trong quá trình bắt quả tang A còn lại sau giám định.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen (điện thoại đã qua sử dụng) là điện thoại của A sử dụng để liên lạc, trao đổi mua bán ma túy.

- 01 (một) Phong bì niêm phong mẫu vật do Viện khoa học hình sự - Bộ Công an phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Đặng Thị Thủy, Phạm Văn Kiên và Viện khoa học hình sự - Bộ Công an bên trong có toàn bộ vỏ bao gói sau giám định là ma túy thu giữ trong quá trình khám xét nơi ở của Đào Minh T.

Các vật chứng nêu trên đã được chuyển đến kho vật chứng của chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

- 01 (một) ví màu đen bên trong có số tiền 357.000đ (ba trăm năm mươi bảy nghìn đồng) (là tiền của Bùi Văn N dùng để mua ma túy ngày 12/8/2022) được bỏ vào phong bì thư ký hiệu “M2” được dán kín, ghim bốn góc và niêm phong bởi các hình dấu của Công an thị trấn Ph, huyện C, tỉnh ThA Hóa và các chữ ký niêm

phong ghi rõ họ tên của Trịnh Ngọc Dũng, Trịnh Công Sơn, Tha, Nguyễn Văn X, Lê Huy Hải, Phạm Văn Kiên, Bùi Văn N. Hiện đang được bảo quản tại Kho lưu ký Kho bạc nhà nước huyện C.

Về nguồn gốc số ma túy A đã bán cho Bùi Văn N ngày 12/08/2022 là ma túy mà A và Đào Minh T cùng góp tiền mua nhằm mục đích ban đầu là để sử dụng. Tuy nhiên khi có được ma túy và có người khác hỏi mua thì A đã đồng ý bán như đã nêu trên. Về nguồn gốc số ma túy mà A đã bán cho Võ ThA Ph, Bùi Văn Triệu và Bùi Văn N ngày 11/08/2022 thì A khai đã góp tiền cùng với Đào Minh T, để Tiến đi mua ma túy cho hai người dùng chung. Tuy nhiên, quá trình lấy lời khai và đối chất Tiến phủ nhận việc góp tiền mua ma túy cùng với A vào ngày 11/08/2022.

Đối với Đào Minh T: Quá trình điều tra, Tiến chỉ khai báo khẳng định ngày 12/8/2022 có thỏa thuận cùng A góp tiền để mua ma túy nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân Đào Minh T và A như đã nêu trên. Việc A sử dụng số ma túy mua chung với Tiến để bán kiếm lời thì Tiến không biết và không tham gia cùng. Về nguồn gốc số ma túy mà A khai đã mua chung với Đào Minh T ngày 11/8/2022 rồi đem bán cho người khác thì Tiến khai không góp tiền mua ma túy với A ngày 11/8/2022.

Về 01 (một) túi nilon màu trắng, tại mép túi có viền kẻ màu đỏ bên trong có chứa chất có màu cỏ úa được thu giữ trong quá trình khám xét nơi ở của Đào Minh T. Tiến đã khai báo khẳng định đó là ma túy của Tiến được một người tên là “Huệ” trú tại: thị trấn Quan Hóa, huyện Quan Hóa, tỉnh ThA Hóa cho, nhưng Tiến chưa sử dụng nên đã để ở nóc tủ quần áo tại phòng ngủ của Tiến. Xét thấy hành vi Tàng trữ trái phép 0,043g Heroine (Không phải không bốn ba gam) và 0,063g (Không phải không sáu ba gam) chất ma túy khác của Đào Minh T chưa đủ yếu tố để truy cứu trách nhiệm hình sự mà là hành vi vi phạm hành chính “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điểm a, Khoản 2, Điều 23, Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 về Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Cơ quan CSĐT đã chuyển hồ sơ vụ việc để Công an huyện C ra quyết định xử phạt hành chính đối với Đào Minh T.

Đối với đối tượng mà Đào Minh T khai đã mua ma túy ngày 12/8/2022 tại khu vực công Trường tiểu học xã Cẩm Tú, huyện C, tỉnh ThA Hóa. Cơ quan CSĐT không có đủ căn cứ để xác minh làm rõ về đối tượng bán ma túy cho Đào Minh T.

Đối với đối tượng tên “Huệ” người thị trấn Quan Hóa, huyện Quan Hóa, tỉnh ThA Hóa. Ngày 29/11/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện C đã tiến hành xác minh người tên là “Huệ” trú tại: thị trấn Quan Hóa, huyện Quan Hóa, tỉnh ThA Hóa; Kết quả xác minh trên địa bàn thị trấn Quan Hóa, huyện Quan Hóa, tỉnh ThA Hóa không có người nào tên Huệ như Đào Minh T khai báo. Cơ quan CSĐT không có đủ căn cứ để xác minh làm rõ về đối tượng.

Đối với Bùi Văn N đã khai nhận ngoài lần mua ma túy ngày 12/8/2022 như đã nêu trên thì vào ngày 11/8/2022 Bùi Văn N đã đi cùng với một người thA niên tên “Tú” trú tại: thôn Thạch Lỗi, xã Thành Tân, huyện Th, tỉnh ThA Hóa và đã mua 01 gói ma túy (loại Heroin) với giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) với A. Sau đó Bùi Văn N và người tên “Tú” đã cùng nhau sử dụng hết tại khu vực cánh đồng thuộc TDP T, thị trấn Ph, huyện C vào ngày 11/8/2022. Xét thấy hành vi của Bùi Văn N vào ngày 11/08/2022 chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm mà là hành vi vi phạm hành chính “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Khoản 1, Điều 23, Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 về Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Cơ quan CSĐT đã chuyển hồ sơ vụ việc đến Công an huyện C ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Bùi Văn N.

Đối với đối tượng tên “Tú” người thôn Thạch Lỗi, xã Thành Tân, huyện Th, tỉnh ThA Hóa cùng mua ma túy và sử dụng với Bùi Văn N ngày 11/8/2022. Ngày 20/8/2022 Cơ quan CSĐT Công an huyện C đã tiến hành xác minh. Kết quả xác minh, chính quyền địa phương xã Thành Tân, huyện Th, tỉnh ThA Hóa cung cấp nội dung: Trên địa bàn không có người nào tên “Tú” như Bùi Văn N đã khai báo. Về nội dung, tình tiết này, không có đủ căn cứ để xác minh làm rõ về đối tượng.

Đối với Võ ThA Ph, Cơ quan CSĐT đã xác minh, xác định ngày 11/8/2022 Võ ThA Ph cùng với Bùi Văn Triệu đã mua 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) ma túy heroine của A và đã sử dụng hết số ma túy đó. Xét thấy hành vi của Võ ThA Ph vào ngày 11/08/2022 chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm mà là hành vi vi phạm hành chính “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Khoản 1, Điều 23, Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 về Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Cơ quan CSĐT đã chuyển hồ sơ vụ việc đến Công an huyện C ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Võ ThA Ph.

Đối với Bùi Văn Triệu là người đã cùng Võ ThA Ph đi đến nhà A và mua ma túy của A ngày 11/8/2022. Ngày 30/8/2022, Cơ quan CSĐT đã tiến hành xác minh tại chính quyền địa phương xã Th, huyện Th, tỉnh ThA Hóa cung cấp: Bùi Văn Triệu (Sinh năm: 1994; Trú tại: thôn Mặc Hèo, Th, Th, ThA Hóa) đã chết vào ngày 11/8/2022.

Tại bản cáo trạng số 01/CT-VKSCT ngày 20/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Thủy đã quyết định truy tố: A về tội mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b, điểm c khoản 2 điều 251 - BLHS.

Tại Phên toà đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, điểm c khoản 2 Điều 251, Điều 38, Điều 47, điểm s khoản 1 Điều 51 - BLHS. Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 333 – Bộ luật TTHS, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, lên mức án đối với bị cáo A từ 7 đến 8 năm tù.

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh ThA Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Lê Minh Tiến, Phạm Văn Kiên và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh ThA Hóa bên trong có chứa 0,032g (Không phẩy không ba hai gam) chất ma túy đã qua giám định là số ma túy thu giữ trong quá trình bắt quả tang A còn lại sau giám định và 01 phong bì niêm phong mẫu vật do Viện khoa học hình sự Bộ Công an phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Đặng Thị Thủy, Phạm Văn Kiên và Viện khoa học hình sự Bộ Công an bên trong có chứa toàn bộ vỏ bao gói sau giám định là ma túy thu giữ trong quá trình khám xét nơi ở của Đào Minh T.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen (Điện thoại đã qua sử dụng) của A sử dụng để liên lạc, trao đổi mua ma túy và 01 (một) ví màu đen bên trong có số tiền 357.000đ (ba trăm năm mươi bảy nghìn đồng) (là tiền của Bùi Văn N dùng để mua ma túy ngày 12/8/2022) được bỏ vào phong bì thư ký hiệu “M2” được dán kín, ghim bốn góc và niêm phong bởi các hình dấu của Công an thị trấn Ph, huyện C, tỉnh ThA Hóa và các chữ ký niêm phong ghi rõ họ tên của Trịnh Ngọc Dũng, Trịnh Công Sơn, Tha, Nguyễn Văn X, Lê Huy Hải, Phạm Văn Kiên, Bùi Văn N.

Truy thu nộp ngân sách nhà nước số tiền thu lời bất chính của bị cáo bán ma túy cho Ph và Bùi Văn Triệu ngày 11/8/2022 là 200.000đ, số tiền bán ma túy cho Bùi Văn N ngày 11/8/2022 là 200.000đ. Tổng là 400.000đ.

Về án phí: Bị cáo bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại Phên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố là đúng. Lời khai của người làm chứng đều phù hợp với lời khai của các bị cáo và nội dung cáo trạng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, trA luận tại Phên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại Phên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại Phên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án: Vào ngày 11/8/2022 và 12/8/2022, bị cáo A đã thực 03 lần mua bán trái phép chất ma túy loại Heroin cho các con nghiện ở huyện Th, ThA Hóa. Nay bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai, đã thành khẩn khai báo mong được sự khoan hồng của pháp luật.

Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội mua bán trái phép chất ma túy tội dA và hình phạt được quy định tại điểm b, điểm c khoản 2 điều 251 – BLHS như Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội không những xâm hại đến trật tự trị an, an toàn xã hội mà hậu quả còn gây ra cho chính bản thân bị cáo và gia đình. Nhà nước đã cấm mua bán, sử dụng, tàng trữ ma túy nhưng bị cáo vẫn bất chấp pháp luật và thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Do đó, việc lên mức hình phạt thật nghiêm khắc đối với bị cáo là cần thiết và cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo có cơ hội cải tạo trở thành người tốt, đồng thời góp phần vào công tác phòng ngừa chung.

Bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 – BLHS.

[3]. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh ThA Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Lê Minh Tiến, Phạm Văn Kiên và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh ThA Hóa bên trong có chứa 0,032g (Không phẩy không ba hai gam) chất ma túy đã qua giám định là số ma túy thu giữ trong quá trình bắt quả tang A còn lại sau giám định và 01 phong bì niêm phong mẫu vật do Viện khoa học hình sự Bộ Công an phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Đặng Thị Thủy, Phạm Văn Kiên và Viện khoa học hình sự Bộ Công an bên trong có chứa toàn bộ vỏ bao gói sau giám định là ma túy thu giữ trong quá trình khám xét nơi ở của Đào Minh T.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen (Điện thoại đã qua sử dụng) của A sử dụng để liên lạc, trao đổi mua ma túy và 01 (một) ví màu đen bên trong có số tiền 357.000đ (ba trăm năm mươi bảy nghìn đồng) (là tiền của Bùi Văn N dùng để mua ma túy ngày 12/8/2022) được bỏ vào phong bì thư ký hiệu “M2” được dán kín, ghim bốn góc và niêm phong bởi các hình dấu của Công an thị trấn Ph, huyện C, tỉnh ThA Hóa và các chữ ký niêm phong ghi rõ họ tên của Trịnh Ngọc Dũng, Trịnh Công Sơn, Tha, Nguyễn Văn X, Lê Huy Hải, Phạm Văn Kiên, Bùi Văn N.

Số tiền 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) bị cáo có được từ việc bán ma túy, là khoản thu lợi bất chính nên cần truy thu đối với bị cáo số tiền trên.

[4]. Về án phí: Bị cáo A phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH

**Tuyên bố:** A phạm tội mua bán trái phép chất ma túy.

Căn cứ vào điểm b, điểm c khoản 2 Điều 251, Điều 38, Điều 47, điểm s khoản 1, Điều 51 - BLHS. Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 333 – Bộ luật TTHS, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: A 07 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/8/2022.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh ThA Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Lê Minh Tiến, Phạm Văn Kiên và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh ThA Hóa bên trong có chứa 0,032g (Không thấy không ba hai gam) chất ma túy đã qua giám định là số ma túy thu giữ trong quá trình bắt quả tang A còn lại sau giám định và 01 phong bì niêm phong mẫu vật do Viện khoa học hình sự Bộ Công an phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Đặng Thị Thủy, Phạm Văn Kiên và Viện khoa học hình sự Bộ Công an bên trong có chứa toàn bộ vỏ bao gói sau giám định là ma túy thu giữ trong quá trình khám xét nơi ở của Đào Minh T.

Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen (Điện thoại đã qua sử dụng) của A. Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 22/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 (một) ví màu đen và tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 357.000đ (ba trăm năm mươi bảy nghìn đồng) (là tiền của Bùi Văn N dùng để mua ma túy ngày 12/8/2022) được bỏ vào phong bì thư ký hiệu “M2” được dán kín, ghim bốn góc và niêm phong bởi các hình dấu của Công an thị trấn Ph, huyện C, tỉnh ThA Hóa và các chữ ký niêm phong ghi rõ họ tên của Trịnh Ngọc Dũng, Trịnh Công Sơn, Tha, Nguyễn Văn X, Lê Huy Hải, Phạm Văn Kiên, Bùi Văn N. Theo Phếu nhập kho ngày 24/8/2022 của Kho bạc Nhà nước huyện C, tỉnh ThA Hóa.

Truy thu của bị cáo số tiền 400.000 đồng nộp ngân sách nhà nước.

Về án phí: Bị cáo A phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

### Nơi nhận:

- Các bị cáo
- Công an huyện C.
- VKSND huyện C.
- P7. VKS tỉnh ThA Hóa
- Trại tạm giam CA tỉnh ThA Hóa.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHÊN TÒA**

(Đã ký)

- Chi cục THADS huyện C.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Vũ Thị Ánh Tuyết**





VIỆN KSND TỈNH THA HÓA  
VIỆN KSND HUYỆN C

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 144/HS  
Theo QĐ số ... ngày y...  
thông... nă m.....

Số: 27/CT-VKS - MT

C ngày 22 tháng 7 năm 2019

## CÁO TRẠNG

### VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN HUYỆN C

Căn cứ các điều 41, 236, 239 và 243 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Quyết định khởi tố vụ án hình sự số: 24/CSĐT ngày 26 tháng 4 năm 2019 của Cơ quan CSĐT Công an huyện C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 điều 249 BLHS.

Căn cứ quyết định khởi tố bị can số 54; 55; 56 ngày 26 tháng 4 năm 2019 và Quyết định khởi tố bị can số 57/CSĐT ngày 02 tháng 5 năm 2019 của Cơ quan CSĐT Công an huyện C, đối với **Đoàn Văn Minh; Trịnh Xuân Hùng; Phạm Văn DoA và Quàng Văn Nên**, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 điều 249 BLHS

Căn cứ Bản kết luận điều tra số 29/KL-CSĐT ngày 12/7/2019 của Cơ quan CSĐT Công an huyện C.

#### **Trên cơ sở kết quả điều tra đã xác định được như sau:**

Đây là vụ án có tính đồng phạm giản đơn; khi thực hiện hành vi phạm tội các bị can Đoàn Văn Minh, Trịnh Xuân Hùng, Phạm Văn DoA và Quàng Văn Nên có sự bàn bạc thống nhất nhưng không có sự phân công, phân rõ ràng, cụ thể mà chỉ hiểu ý nhau để cùng thực hiện hành vi phạm tội, các bị can có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý cùng thực hiện hành vi phạm tội. Trong vụ án này các bị can Đoàn Văn Minh, Trịnh Xuân Hùng đã cùng nhau đi mua ma túy về để các đối tượng cùng sử dụng do đó phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án, đối với Phạm Văn DoA và Quàng Văn Nên được xác định là đồng phạm trong vụ án.

Quá trình điều tra, Đoàn Văn Minh, Trịnh Xuân Hùng, Phạm Văn DoA và Quảng Văn Nên đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân phù hợp với các chứng cứ, tài liệu mà Cơ quan CSĐT thu thập được như đã nêu trên.

**- Về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ:**

\* Tình tiết tăng nặng: Không

\* Tình tiết giảm nhẹ: Bị can Đoàn Văn Minh; Trịnh Xuân Hùng; Quảng Văn Nên là người chưa có tiền án tiền sự. Quá trình làm việc với Cơ quan điều tra các bị can Đoàn Văn Minh; Trịnh Xuân Hùng; Quảng Văn Nên và Phạm Văn DoA có thái độ khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải mong nhận được hưởng khoan hồng của pháp luật, do đó các bị can được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

**- Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật và xử lý vật chứng:**

**Căn cứ vào các tình tiết và chứng cứ nêu trên:**

**KẾT LUẬN**

Ngày 23 tháng 4 năm 2019 tại thôn Vinh xã Cẩm Bình, huyện C, tỉnh ThA Hóa, các bị can Đoàn Văn Minh, Trịnh Xuân Hùng, Phạm Văn DoA và Quảng Văn Nên đã có hành vi tàng trữ 0,429 g (*không thấy bốn hai chín gam*) ma túy, loại *Methamphetamine* (*Ma túy đá*) để sử dụng. Hành vi của các bị can là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, làm ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn. Đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

***Như vậy, đã đủ căn cứ để xác định bị can có lý lịch dưới đây phạm tội như sau:***

**LÝ LỊCH BỊ CAN**

Hành vi nêu trên của Đoàn Văn Minh, Trịnh Xuân Hùng, Phạm Văn DoA và Quảng Văn Nên đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 điều 249 – BLHS năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017)

**Điều 249, khoản 1 BLHS 2015 quy định: *Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.***

*1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 1 năm đến 5 năm:*

*a.*

*....*

*c. Heroin, cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR -11 có khối lượng từ 0,1gam đến dưới 05 gam.*

Đối với người đã bán ma túy cho Đoàn Văn Minh, Trịnh Xuân Hùng, (Minh khai đã mua của một người đàn ông mà Minh không biết tên tuổi và địa chỉ) tại một quán Karaoke thuộc phố 1, xã Quang Trung, huyện Ngọc Lặc vào ngày 23/4/2019 với giá 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). Sở dĩ Minh biết tìm đến khu vực trên để mua ma túy là do trước đây Minh được một người quen tên Hùng ( ở huyện Ngọc Lặc) có nói cho Minh biết. Mục đích Minh mua số ma túy trên là để Minh, Hùng, DoA và Nên cùng sử dụng (hút hít) cho bản thân..

### ***Vì các lẽ trên***

### **QUYẾT ĐỊNH**

Truy tố các bị can **Đoàn Văn Minh, Trịnh Xuân Hùng, Phạm Văn DoA và Quàng Văn Nên** có lý lịch nêu trên ra trước Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh ThA Hóa để xét xử về tội **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”** theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS của Nước cộng hòa XHCN Việt Nam.

Kèm theo Cáo trạng là:

- Toàn bộ hồ sơ vụ án được đánh số bút lục từ 01 đến .....
- Bản kê vật chứng.
- DA sách những người VKS đề nghị triệu tập đến Phên tòa./.

### ***Nơi nhận:***

- TAND C
- VKSND Tỉnh ThA Hóa
- Cơ quan CSĐT CA C
- Bị can;
- Hồ sơ vụ án;
- Hồ sơ KS án hình sự; VP
- Lưu.

**KT. VIỆN TRƯỞNG  
PHÓ VIỆN TRƯỞNG**

**Phạm Minh Lượng**

### **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán – Chủ tọa Phên tòa**



